

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH
Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 02 - 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và ông Trương Xuân Mâu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Phan Thị Hoàng P**; sinh ngày 17/4/1992 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: **Số B đường H, tổ dân phố A P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Hoàng U** và bà **Phan Thị T**; có chồng **Trần Hoàng S** và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2024 đến ngày 30/10/2024 được thay thế biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Thị N**; sinh ngày 04/5/1983 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: **Số B đường H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Quang H** và bà **Nguyễn Thị B**; có chồng **Trần Ngọc T1** và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/6/2019 bị **Công an phường N, thành phố Đ** xử phạt hành chính về hành vi “Bán băng đề, ấn phẩm khác cho việc đánh lô, đề”; đã nộp phạt xong ngày 27/3/2020. Bị cáo không bị bắt tạm giam giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thị H1**; sinh ngày 04/02/1985 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: **Tổ dân phố I, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên **D** đã bị Đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông **Nguyễn Công B1** (đã chết) và bà **Hoàng Thị L**; có chồng **Phạm Trung H2** và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giam giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Phan Hoàng P1**, sinh năm 1989

Địa chỉ: **Tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**; vắng mặt.

2. Anh **Trần Xuân T2**, sinh năm 1992

Địa chỉ: **Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2024, **Phan Thị Hoàng P** bắt đầu đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề trên địa bàn **thành phố Đ**. Hằng ngày, “thư ký đề” trực tiếp bán số lô, số đề cho những người khác và tổng hợp vào tờ giấy (gọi là bảng đề), đến thời điểm gần giờ xổ số kiến thiết mở thưởng thì dùng điện thoại di động thông minh chụp hình ảnh bảng đề và chuyển đến tài khoản Zalo “Kem” của **Phan Thị Hoàng P** để đánh bạc. Bên cạnh đó, **Phan Thị Hoàng P** còn sử dụng tài khoản **Z** “Hoang Phuong”, tài khoản **M** “Hoang Phuong” để nhận số lô, số đề của các “con bạc” chuyển đến đánh bạc. Kết quả thắng - thua dựa vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết các **tỉnh Miền Trung - T** và xổ số kiến thiết **Miền B**, cụ thể như sau:

Hành vi đánh bạc giữa **Phan Thị Hoàng P** với **Nguyễn Thị H1**: Ngày 27/06/2024 **Nguyễn Thị H1** nhắn tin số lô, số đề từ tài khoản Messenger “Nguyễn Hiếu” của **H1** đến tài khoản **M** “Hoang Phuong” của **Phan Thị Hoàng P** để đánh bạc dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Quảng Bình. Từ hình ảnh tin nhắn số lô, số đề và kết luận giám định điện thoại của **Phan Thị Hoàng P** xác định: Số tiền đánh bạc giữa **P** và **H1** ngày 27/6/2024 là 19.500.000 đồng. Kết quả ngày 27/6/2024 **H1** không trúng (thắng) số lô, số đề, đã thanh toán tiền đánh bạc cho **P**.

Hành vi đánh bạc giữa **Phan Thị Hoàng P** với **Trần Thị N**: Ngày 16/9/2024 **Trần Thị N** bán số lô, số đề cho những người khác tại khu vực **phường N, thành phố Đ** và thống kê vào 01 bảng đề rồi dùng điện thoại di động chụp hình ảnh bảng đề lại, sau đó sử dụng tài khoản Zalo “**B**” của **N** gửi 01 bảng đề này đến tài khoản Zalo “Kem” của **Phan Thị Hoàng P** để đánh bạc dựa vào kết quả xổ số kiến thiết **Miền B**. Từ hình ảnh tin nhắn số lô, số đề và kết luận giám định điện thoại của **Phan Thị Hoàng P**, xác định: Số tiền đánh bạc giữa **P** và **N** ngày 16/9/2024 là: 15.119.000

đồng, sau khi đối chiếu kết quả mở thưởng, số tiền thắng là 13.880.000 đồng (theo quy ước đánh 27 lô kết quả dựa vào 02 số cuối cùng của tất cả các giải, tỷ lệ đặt 1 ăn gấp 3,3 lần, **N** đánh trúng các số: “65” đặt 650.000 đồng, “80” đặt 650.000 đồng, “43” đặt 130.000 đồng, “45” đặt 130.000 đồng, “52” đặt 130.000 đồng, “54” đặt 130.000 đồng, “55” đặt 130.000 đồng, “15” đặt 130.000 đồng, “21” đặt 130.000 đồng, “23” đặt 130.000 đồng, “26” đặt 130.000 đồng, “65” đặt 130.000 đồng; đánh đuôi kết quả dựa vào 02 số cuối cùng của giải đặc biệt, tỷ lệ đặt 1 ăn gấp 91 lần, **N** đánh trúng các số: “99” đặt 65.000 đồng, “99” đặt 39.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc giữa **Phan Thị Hoàng P** và **Trần Thị N** dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 16/9/2024 là: 28.999.000 đồng. **P** và **N** chưa giao nhận tiền cược và tiền thắng - thua.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Promax màu trắng, số IMEI: 359456493110564 đã qua sử dụng của **Phan Thị Hoàng P**.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu hồng, có số IMEI: 353296072315408 đã qua sử dụng của **Phan Thị Hoàng P**.
- 09 (chín) tờ giấy khở A4, có nhiều chữ số, có chữ ký xác nhận của **Phan Thị Hoàng P**.
- Tiền **Ngân hàng N1** 33.500.000 đồng của **Phan Thị Hoàng P**.
- 05 (năm) tờ giấy khở A4, có nhiều chữ số, có chữ ký xác nhận của **Phan Thị Hoàng P**.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 màu đen, số IMEI: 350537098410183 bên trong có 01 thẻ sim, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong của **Trần Thị N**.
- 01 (một) bảng đề ngày 17/9/2024 có chữ ký xác nhận của **Trần Thị N**. - Tiền **ngân hàng N1** 4.000.000 đồng của **Trần Thị N**.

Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc như sau: **Phan Thị Hoàng P** nộp số tiền: 6.500.000 đồng, **Trần Thị N** nộp số tiền: 8.263.000 đồng, **Nguyễn Thị H1** nộp số tiền: 1.616.000 đồng.

Toàn bộ số tiền thu giữ và do các bị cáo tự nguyện nộp lại cùng các vật chứng của vụ án, nay chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình bảo quản và tạm giữ để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Bản Cáo trạng số 515/CT-VKSQB-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo **Phan Thị Hoàng P**, **Trần Thị N**, **Nguyễn Thị H1** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo **Phan Thị Hoàng P**, **Trần Thị N**, **Nguyễn Thị H1** phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phan Thị Hoàng P** từ 30 – 36 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Thị N** từ 24 – 30 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H1** từ 18 – 24 tháng cải tạo không giam giữ;

Miễn áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo **Phan Thị Hoàng P**, **Trần Thị N** và **Nguyễn Thị H1**;

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo **P** từ 15 – 20 triệu đồng; Phạt tiền bị cáo **N** từ 15 – 20 triệu đồng; Phạt tiền bị cáo **H1** từ 10 – 15 triệu đồng;

Vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật; các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét thấy tại phiên tòa hôm nay các bị cáo **P**, **N** và **H1** đều khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp cả về mặt thời gian và địa điểm phạm tội, do đó có cơ sở xác định: Trong các ngày 27/6/2024 và

16/9/2024, bị cáo P đã có hành vi đánh bạc với bị cáo N và bị cáo H1 bằng hình thức ghi số lô, số đề trên cơ sở kết quả mở thưởng của Công ty X, xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung - T và xổ số kiến thiết Miền B với mục đích thắng thua bằng tiền đối với Trần Thị N và Nguyễn Thị H1. Các bị cáo đã tổ chức bán số lô, số đề và sử dụng điện thoại di động cá nhân để trao đổi thông tin qua tài khoản mạng xã hội M và Z; trong đó bị cáo N và bị cáo H1 ghi số lô, số đề cho các đối tượng có nhu cầu để thu lợi bất chính, sau đó tổng hợp các bảng số lô, số đề và gửi vào tài khoản mạng xã hội cho bị cáo P, số tiền hoa hồng các bị cáo được hưởng là 9% số tiền thực nhận từ khách ghi số lô, số đề (theo quy ước đánh 27 lô kết quả dựa vào 02 số cuối cùng của tất cả các giải, tỷ lệ đặt 1 ăn gấp 3,3 lần, N đánh trúng các số: “65” đặt 650.000 đồng, “80” đặt 650.000 đồng, “43” đặt 130.000 đồng, “45” đặt 130.000 đồng, “52” đặt 130.000 đồng, “54” đặt 130.000 đồng, “55” đặt 130.000 đồng, “15” đặt 130.000 đồng, “21” đặt 130.000 đồng, “23” đặt 130.000 đồng, “26” đặt 130.000 đồng, “65” đặt 130.000 đồng; đánh đuôi kết quả dựa vào 02 số cuối cùng của giải đặc biệt, tỷ lệ đặt 1 ăn gấp 91 lần, N đánh trúng các số: “99” đặt 65.000 đồng, “99” đặt 39.000 đồng), cụ thể: Ngày 27/6/2024, Phan Thị Hoàng P đánh bạc với Nguyễn Thị H1 dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Quảng Bình với tổng số tiền đánh bạc là 19.500.000 đồng, H1 không thắng; Ngày 16/9/2024, Phan Thị Hoàng P đánh bạc với Trần Thị N dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền B2 với tổng số tiền đánh bạc là 28.999.000 đồng (bao gồm 15.119.000 đồng tiền ghi số lô, số đề; số tiền thắng là 13.880.000 đồng).

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Phan Thị Hoàng P đánh bạc với Trần Thị N và Nguyễn Thị H1 trong hai ngày 27/6/2024 và 16/9/2024 là 48.499.000 đồng; Trong đó số tiền mà bị cáo Phan Thị Hoàng P đánh bạc với Nguyễn Thị H1 ngày 27/6/2024 là 19.500.000 đồng; số tiền mà bị cáo Phan Thị Hoàng P đánh bạc với Trần Thị N ngày 16/9/2024 là 28.999.000 đồng. Hành vi của Phan Thị Hoàng P, Trần Thị N, Nguyễn Thị H1 đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố.

[3] Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước đối với kết quả mở thưởng xổ số, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc bằng hình thức “số lô, số đề” đang là vấn nạn mà xã hội lên án, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác nhưng vì mục đích nhằm thu lợi bất chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo **P** là người tổng hợp số lô, số đề từ các bị cáo **N, H1** và một số người khác để hôm sau một người phụ nữ tên **H3** trực tiếp đến nhà bị cáo **P** để lấy bảng đề. Với nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc, vì vậy cần xử phạt bị cáo **P** mức hình phạt cao hơn các bị cáo **N, H1** mới tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo **N, H1** là trực tiếp bán số lô, số đề cho những người khác và tổng hợp vào bảng đề, đến thời điểm gần giờ xổ số kiến thiết mở thưởng thì dùng điện thoại di động thông minh chụp hình ảnh bảng đề và chuyển đến tài khoản mạng xã hội của **Phan Thị Hoàng P** để đánh bạc.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo **Phan Thị Hoàng P** phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo **Trần Thị N, Nguyễn Thị H1** phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo **Phan Thị Hoàng P, Trần Thị N, Nguyễn Thị H1** cùng có các tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo **Trần Thị N, Phạm Thị H4** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trước khi phạm tội các bị cáo **P, N, H4** đều không có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo **Phan Thị Hoàng P** quá trình điều tra, bị cáo **P** đã tự nguyện nộp lại số tiền 40.000.000 đồng là một phần thu lợi bất chính của số tiền đánh bạc và cung cấp tài liệu về việc bản thân tham gia thiện nguyện trong đợt lũ lụt năm 2020 trên địa bàn **phường Đ**; có ông nội là **Phan Hoàng L1** được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất;

Đối với bị cáo **Trần Thị N** quá trình điều tra đã tự nguyện nộp lại đầy đủ số tiền đánh bạc 12.263.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính và cung cấp tài liệu về việc bản thân có tham gia thiện nguyện trong đợt lũ lụt năm 2020 tại **phường B**; có ông nội (bên chồng) là **Trần Ngọc T3** là Liệt sĩ; bố chồng là ông **Trần Ngọc T4** được cấp giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh (thương tật hạng: 4/4);

Đối với bị cáo **Nguyễn Thị H1** quá trình điều tra đã tự nguyện nộp lại đầy đủ số tiền đánh bạc 1.616.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính, cung cấp tài liệu về việc con gái là **Phạm Nguyễn Tuệ L2**, sinh năm 2020, bị bệnh bại não bẩm sinh được cấp Giấy xác nhận khuyết tật đặc biệt nặng, được lĩnh tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng;

Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cần xem xét áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo P đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2024 đến ngày 30/10/2024 (là 01 tháng 13 ngày) nên cần quy đổi thành 04 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ để trừ đi thời hạn bị xử phạt, thời hạn còn lại buộc bị cáo P phải chấp hành.

Về khấu trừ thu nhập: Các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự phải khấu trừ thu nhập, tuy nhiên do các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy việc áp dụng thêm hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là cần thiết: Phạt tiền bị cáo P 10.000.000 đồng; phạt tiền bị cáo N 10.000.000 đồng;

Đối với bị cáo H1 có hoàn cảnh khó khăn, có con gái là Phạm Nguyễn Tuệ L2, sinh năm 2020 bị bệnh bại não bẩm sinh được cấp giấy xác nhận khuyết tật đặc biệt nặng, được lĩnh tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H1.

[5] Trong vụ án này, còn có người có liên quan là anh Phan Hoàng P1 và anh Trần Xuân T2, quá trình điều tra xác định anh P1 và anh H1 có hành vi mua số lô, số đề với Phan Thị Hoàng P, số tiền đánh bạc của mỗi người dưới 5.000.000 đồng, và cũng không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Nguyễn Thị H1 ngoài những lần đánh bạc ở trên còn có những lần khác mua số lô, số đề với số tiền dưới 5.000.000 đồng. Do đó anh Phan Hoàng P1 và anh Trần Xuân T2, bị cáo Nguyễn Thị H1 bị xử phạt hành chính theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 là đúng quy định. Tuy nhiên cần nghiêm khắc phê phán tại phiên tòa.

Quá trình điều tra, bị cáo P khai nhận sau khi nhận số lô, số đề từ các thư ký đề và con bạc thì chuyển bằng đề, số lô, số đề cho người phụ nữ tên H3 để đánh bạc. Tuy nhiên, không xác định được họ, tên, tuổi và địa chỉ của người tên H3 nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Trần Hoàng S (là chồng của bị cáo P), quá trình điều tra xác định anh S không có hành vi giúp sức cho bị cáo P đánh bạc. Đối với những người đã

mua số lô số đề theo lời khai nhận của các bị cáo là những người khách qua đường không rõ thông tin và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ nhà nước, cụ thể: Tịch thu tại bị cáo **P** số tiền 36.736.000 đồng được khấu trừ vào số tiền bị cáo **P** đã nộp 40.000.000 đồng, số tiền còn lại 3.264.000 đồng trả lại cho bị cáo, tuy nhiên do bị cáo bị phạt bổ sung nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu tại bị cáo **N** số tiền 12.263.000 đồng được khấu trừ vào số tiền bị cáo **N** đã nộp 12.263.000 đồng, xác nhận bị cáo **N** đã nộp đủ.

Tịch thu tại bị cáo **H1** số tiền 1.616.000 đồng được khấu trừ vào số tiền bị cáo **H1** đã nộp 1.616.000 đồng, xác nhận bị cáo **H1** đã nộp đủ.

- Đối với các điện thoại di động do các bị cáo sử dụng chuyển các bảng đề: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Promax màu trắng, số IMEI: 359.456.493.110.564 máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu hồng, có số IMEI: 353.296.072.315.408 máy đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, không kiểm tra chi tiết bên trong của **Phan Thị Hoàng P**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 màu đen, số IMEI: 350.537.098.410.183 bên trong có 01 thẻ sim, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong của **Trần Thị N**. Xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với: 09 (chín) tờ giấy khổ A4, có nhiều chữ số, có chữ ký xác nhận của **Phan Thị Hoàng P**, 05 (năm) tờ giấy khổ A4, có nhiều chữ số, có chữ ký xác nhận của **Phan Thị Hoàng P**, 01 (một) bảng đề ngày 17/9/2024 có chữ ký xác nhận của **Trần Thị N**.

Số đồ vật, tiền hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng và tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2024 và giấy ủy nhiệm chi số 42 ngày 10/12/2024).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Phan Thị Hoàng P**, **Trần Thị N**, **Nguyễn Thị H1** phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Hoàng P** 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2024 đến ngày 30/10/2024

quy đổi thành 04 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ, **còn lại 25 (hai mươi lăm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày** buộc bị cáo **P** phải chấp hành. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự **Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình** nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Phan Thị Hoàng P2 Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình** giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị N 24 (hai mươi bốn)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự **Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình** nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Trần Ngân** cho **Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình** giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H1 18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự **Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình** nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Thị H1** cho **Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình** giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phan Thị Hoàng P, Trần Thị N và Nguyễn Thị H1.

4. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

- Phạt tiền bị cáo **Phan Thị Hoàng P** 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);
- Phạt tiền bị cáo **Trần Thị N** 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);
- Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Thị H1**.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước của **Phan Thị Hoàng P**: 01 điện thoại di động iPhone 13 Promax màu trắng, số IMEI: 359456493110564 và 01 điện thoại di động iPhone màu hồng, có số IMEI: 353296072315408.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước của **Trần Thị N**: 01 điện thoại di động iPhone 11 màu đen, số IMEI: 350537098410183 bên trong có 01 thẻ sim.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do các bị cáo dùng để đánh bạc, cụ thể:

- Tịch thu tại bị cáo **Phan Thị Hoàng P** số tiền đánh bạc 36.736.000 đồng được khấu trừ vào số tiền bị cáo **P** đã nộp 40.000.000 đồng; số tiền còn lại 3.264.000 đồng trả lại cho bị cáo, do bị cáo bị phạt tiền bổ sung nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu tại bị cáo **N** số tiền đánh bạc 12.263.000 đồng được khấu trừ vào số tiền bị cáo **N** đã nộp 12.263.000 đồng, xác nhận bị cáo **N** đã nộp đủ.

- Tịch thu tại bị cáo **H1** số tiền đánh bạc 1.616.000 đồng được khấu trừ vào số tiền bị cáo **H1** đã nộp 1.616.000 đồng, xác nhận bị cáo **H1** đã nộp đủ.

Số đồ vật, tiền trên hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng và tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2024 và giấy ủy nhiệm chi số 42 ngày 10/12/2024).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Bị cáo **Phan Thị Hoàng P** phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo **Trần Thị N** phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo **Nguyễn Thị H1** phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích việc chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNVCS - CA Q. Bình;
- Cơ quan CSĐT CA Q. Bình;
- Cục THADS Quảng Bình;
- Vụ GDKT I - TANDTC;
- Phòng KTNV - THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- UBND phường Đồng Sơn;
- UBND phường Bắc Nghĩa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, Tòa HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn

